TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân dân gia đình thụ lý số 294/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Khuất Thị A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A1, xã A2, huyện A3, TP. Hà Nội

- Bị đơn: Anh Kiều Anh B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B1, xã B2, huyện A3, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuất Thị A và anh Kiều Anh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Khuất Thị A và anh Kiều Anh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị A, anh B có 02 con chung là cháu Kiều C, sinh ngày 05/11/2004 và cháu Kiều Gia D, sinh ngày 05/6/2010. Giao chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu C và giao anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu D cho đến khi trưởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị A và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A và anh B đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B, chị A trong thời gian các bên không yêu cầu.

2.4. Về tài sản, công nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị A tự nguyên chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả chị Khuất Thị A số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0001201 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- THA, VKSND huyện Thạch Thất;
- UBND xã B2, huyện A3;
- Lưu HSVA, VT.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT
Thẩm phán

Nguyễn Hồng Thiết